

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 100 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 20 tháng 01 năm 2011

BỘ CÔNG THƯƠNG

**ĐẾN**

Số: 488

Ngày: 24/01/2011

Chuyển: Cục TMĐT

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển Thương mại điện tử  
tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2015.**

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 110  
Ngày 25 tháng 01 năm 2011

Lưu hồ sơ: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Công văn số 7184/BCT-TMĐT ngày 20/7/2010 của Bộ Công thương v/v xây dựng kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tại địa phương giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 08/TTr-SCT ngày 10 tháng 01 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển Thương mại điện tử tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2015 (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Công thương;
- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Công thương;
- Lưu: VT, TM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Văn Thành**



**KẾ HOẠCH  
TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH LAI CHÂU  
GIAI ĐOẠN 2011-2015**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: **100** /QĐ-UBND ngày **20** tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Lai Châu)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Giúp cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng nắm được và hiểu biết về thương mại điện tử, phương thức giao dịch thương mại điện tử, các chứng từ trong giao dịch thương mại điện tử (TMĐT) để từ đó từng bước ứng dụng, tham gia vào các hoạt động TMĐT góp phần đem lại hiệu quả cao trong hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh nhanh chóng tiếp cận với các hình thức giao dịch TMĐT để khắc phục những hạn chế do vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng và giao thông, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường trong nước và ngoài nước, hội nhập nhanh chóng và sâu rộng vào nền kinh tế đất nước cũng như hội nhập kinh tế quốc tế góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ và hiện đại.

Từng bước tận dụng sự hỗ trợ của Trung ương, các nguồn lực xã hội phát triển hạ tầng công nghệ thông tin – truyền thông, đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển công nghệ thông tin với các tỉnh trong cả nước.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

Trong giai đoạn 2011 đến 2015 hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

**2.1. Về công tác phổ biến tuyên truyền:**

- Có khoảng 90% doanh nghiệp thương mại được tham gia các hội thảo, các khóa đào tạo, tập huấn về TMĐT.
- 50% doanh nghiệp nắm được kỹ năng kinh doanh trên mạng.
- 30% hộ gia đình sử dụng các tiện ích của TMĐT như thanh toán điện tử, đặt hàng qua mạng.

**2.2. Mức độ ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp**

- 100% doanh nghiệp sử dụng thường xuyên thư điện tử trong hoạt động mua bán và sản xuất kinh doanh.

- 30% doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thương mại có trang thông tin điện tử, cập nhật thường xuyên thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp.

- 40 % tham gia các trang thông tin điện tử bán hàng (gọi tắt là Website thương mại điện tử) để mua bán các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- 5% doanh nghiệp tham gia các mô hình trao đổi chứng từ điện tử dựa trên chuẩn trao đổi dữ liệu.

- 20% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

- 50 % các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng.

- 50 % các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông chấp nhận thanh toán phí dịch vụ của các hộ gia đình qua phương tiện điện tử

### **2.3. Các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước đến năm 2015 đạt các mức sau:**

- 100% cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã có Website cung cấp dịch vụ trực tuyến ở mức 1 (Có đầy đủ thông tin về quy trình, thủ tục, các giấy tờ cần thiết).

- Riêng dịch vụ trực tuyến các thủ tục hành chính về lĩnh vực hải quan, thuế, sử dụng đất, đăng ký kinh doanh phải đạt mức độ 3.

- Có ít nhất một sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh hoạt động thường xuyên và hiệu quả.

## **II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI**

### **1. Triển khai pháp luật về thương mại điện tử**

a) Tổ chức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và công dân nắm vững các quy định của pháp luật về thương mại điện tử;

b) Trong quá trình triển khai chính sách pháp luật về thương mại điện tử, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý lên các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn;

c) Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan tới thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức các hoạt động rà soát, kiểm tra hàng năm nhằm nắm vững tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về thương mại điện tử tại địa phương;

- Tổ chức những hoạt động thanh tra liên ngành về lĩnh vực thương mại điện tử tại địa phương.

## **2. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về thương mại điện tử**

a) Tổ chức các khóa tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà nước.

- Nội dung tuyên truyền chủ yếu bao gồm: Tổng quan và lợi ích của thương mại điện tử; Các mô hình thương mại điện tử trên thế giới; Thương mại điện tử Việt Nam; Hệ thống pháp luật về thương mại điện tử; Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê thương mại điện tử; Lập kế hoạch triển khai thương mại điện tử; Dịch vụ công trực tuyến; Các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến;

- Số lớp: 01 lớp/năm x 05 năm = 05 lớp, mỗi lớp 50 - 100 người

b) Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung tập huấn chủ yếu bao gồm: Các mô hình thương mại điện tử trên thế giới và Việt Nam; Lập kế hoạch ứng dụng và triển khai thương mại điện tử cho doanh nghiệp; Các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; Các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; Các doanh nghiệp triển khai và ứng dụng thương mại điện tử thành công; Xây dựng và quản trị website thương mại điện tử; Ứng dụng marketing trực tuyến; Sản phẩm dịch vụ thương mại điện tử; Xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet;

- Số lớp: 01 lớp/năm x 05 năm = 5 lớp, mỗi lớp 50 - 100 người

C) Tuyên truyền về thương mại điện tử cho người tiêu dùng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, các kênh phát thanh truyền hình của địa phương; mở các cuộc thi tìm hiểu về thương mại điện tử trên các kênh truyền hình của địa phương và khuyến khích mọi người tham gia.

- Mỗi năm 02 chuyên đề phổ biến về thương mại điện tử trên truyền hình.

## **3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công**

a) Nghiên cứu ứng dụng các phần mềm cung cấp các thủ tục hành chính lên môi trường trực tuyến để triển khai dịch vụ công ở mức độ 1, 2, 3 và 4 theo kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cung cấp thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án sử dụng vốn nhà nước, các thông tin về mời thầu, đấu thầu và từng bước tiến tới đấu thầu mua sắm công trực tuyến.

## **4. củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh**

a) Xây dựng bộ phận chuyên trách về thương mại điện tử tại Sở Công thương.

Tổ chức tuyển dụng mới hoặc gửi cán bộ đi tập huấn, đào tạo chuyên sâu về thương mại điện tử tại các trường đại học và các Bộ, ngành Trung ương để thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về phát triển thương mại điện tử của Sở Công thương và một số sở, ban, ngành khác.

b) Tổ chức các đoàn cán bộ đi học tập, tiếp thu kinh nghiệm ở những tỉnh xây dựng và ứng dụng thành công TMĐT.

c) Triển khai các hoạt động thống kê về TMĐT.

Tổ chức các cuộc điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT tại địa phương, phối hợp với Bộ Công thương xử lý và công bố các số liệu thống kê định kỳ về TMĐT phục vụ công tác quản lý và định hướng phát triển. Đồng thời xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp của tỉnh, quản lý và cập nhật một cách có hệ thống để kết nối trực tuyến với các huyện, thị xã và với Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX) của Bộ Công thương.

## **5. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử**

a) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp.

Website thương mại điện tử đóng vai trò là công cụ xây dựng thương hiệu, quảng bá, kênh truyền thông và công cụ kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp. Sở Công thương chủ trì hỗ trợ định hướng, tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp, triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả cho website.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử như Cổng Thương mại điện tử quốc gia (ECVN) nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp.

- Mỗi năm, lựa chọn 5 - 10 doanh nghiệp tiêu biểu có khả năng và mong muốn ứng dụng thương mại điện tử để hỗ trợ, tư vấn cách thức tham gia

- Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua việc khai thác các cơ hội giao thương hàng ngày. Đào tạo kỹ năng quản trị gian hàng trực tuyến;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử thông qua các công cụ kinh doanh điện tử (e-business). Sở Công thương cần phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng, tích hợp các hệ thống này một cách có hiệu quả nhằm nâng cao năng lực quản lý nội bộ doanh nghiệp, qua đó giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử theo mô hình B2C xây dựng quy trình thu thập thông tin khách hàng thông qua chứng nhận website TMĐT uy tín (TrustVn)

Trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, website sẽ thu thập và sử dụng nhiều thông tin mà đôi khi khách hàng không muốn công khai. Bảo vệ những thông tin cá nhân sẽ giúp khách hàng yên tâm khi giao dịch với website. Những website được gắn nhãn tín nhiệm TrustVn được bảo đảm việc tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ

thông tin cá nhân theo thông lệ quốc tế. Vì vậy cần hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các chính sách bảo vệ thông tin cá nhân theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến nhằm xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

- Marketing là hoạt động mà bất kỳ một doanh nghiệp nào đều phải tiến hành. Hoạt động marketing sẽ giúp doanh nghiệp tiếp cận được với tập khách hàng mục tiêu. Marketing trực tuyến đang là xu thế tiếp thị mới, phù hợp với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong thời gian qua, marketing trực tuyến đã thể hiện được rất nhiều ưu điểm nổi trội như: chi phí thấp, tính tương tác cao, không bị giới hạn bởi không gian, thời gian và đặc biệt là khả năng nhắm đúng đối tượng mục tiêu. Vì vậy cần định hướng và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet thông qua marketing trực tuyến.

## **6. Xây dựng cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử**

Để quảng bá tiềm năng thương mại của địa phương, các cổng thông tin điện tử, sàn thương mại điện tử mang lại những hiệu quả nhất định. Dựa trên nhu cầu và đặc điểm thương mại của tỉnh, xây dựng các hệ thống sàn thương mại điện tử phù hợp.

## **7. Xây dựng hệ thống thu thập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh**

- Thu thập, xử lý thông tin xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, tạo dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh và khai thác thông tin của doanh nghiệp.

- Bố trí nguồn lực để thu thập, biên tập thông tin về tiềm năng xuất khẩu của địa phương và danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu cập nhật lên cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX). (Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX) có địa chỉ [vnex.com.vn](http://vnex.com.vn) là cổng thông tin chính thống của Bộ Công thương, cập nhật bằng tiếng Anh để giới thiệu tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam và 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đồng thời, VNEX cung cấp cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam theo các lĩnh vực ngành hàng).

- Bố trí nhân lực, kinh phí khai thác thông tin trên cổng thông tin thị trường nước ngoài để xây dựng bản tin điện tử cập nhật về tình hình thị trường để cung cấp cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, đồng thời giới thiệu, hướng dẫn doanh nghiệp truy cập, khai thác thông tin thị trường nước ngoài (TTNN) tại địa chỉ [www.ttnn.com.vn](http://www.ttnn.com.vn). Đây là Cổng thông tin đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam cung cấp một cách có hệ thống thông tin thị trường nước ngoài về hầu hết các quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. Thông tin trên TTNN được cung cấp bởi các đơn vị của Bộ Công thương và hệ thống trên 60 Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài.

## 8. Khảo sát, học tập kinh nghiệm

- Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm tại các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công TMĐT.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Nhu cầu và nguồn kinh phí:

Kinh phí triển khai kế hoạch TMĐT tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2015 được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn hỗ trợ của trung ương, nguồn đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

Dự kiến tổng kinh phí triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015 là 1.500.000.000 VNĐ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*);

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo kế hoạch là 1.075.000.000 VNĐ  
(*Một tỷ không trăm bảy mươi năm triệu đồng chẵn*)
- Ngân sách Bộ Công thương hỗ trợ theo kế hoạch: 75.000.000 VNĐ  
(*Bảy mươi năm triệu đồng chẵn*)
- Kinh phí do doanh nghiệp đóng góp là: 350.000.000 VNĐ  
(*Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn*)

**(Chi tiết cho từng hoạt động – có bảng biểu kèm theo)**

### 2. Phân công trách nhiệm

- Các sở, ban, ngành, huyện, thị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, và các hoạt động, kinh phí được phê duyệt trong Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch chi tiết hàng năm của ngành, địa phương mình và tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cân đối bố trí đủ nguồn kinh phí và kịp thời trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh phục vụ cho phát triển TMĐT.

- Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã triển khai Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất những giải pháp cần thiết nhằm đẩy mạnh sự phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh Lai Châu báo cáo UBND tỉnh. Hàng năm tiến hành tổng kết, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh và bộ Công thương để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời./.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Văn Thành**



# CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kèm theo Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015 được phê duyệt tại Quyết định số: 100/QĐ-UBND ngày 08/01/2011 của UBND tỉnh Lào Cai



TT	Hoạt động triển khai	Công việc cụ thể	Số lượng	Thực hiện	Đơn giá (đồng)	Nguồn kinh phí	Thành tiền (đồng)
1	Phổ biến tuyên truyền nâng cao nhận thức về thương mại điện tử	Tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng Tổ chức khóa tập huấn chuyên sâu về TMDT cho doanh nghiệp	01 lớp/năm 01 chuyên đề/01 năm 01 lớp/năm	5 Năm 5 Năm 05 năm	50.000.000/lớp 10.000.000/1 chuyên đề 50.000.000/lớp	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%; Doanh nghiệp tham gia đóng góp 50%	250.000.000 50.000.000 250.000.000
2	Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm cung cấp thủ tục hành chính lên môi trường trực tuyến Cung cấp thông tin dự án, kêu gọi đầu tư của tỉnh trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Bộ Công Thương Cung cấp các thông tin về đấu thầu, từng bước tiến tới đấu thầu và mua sắm công trực tuyến Tuyển dụng mới hoặc cử cán bộ đi đào tạo chuyên sâu về thương mại điện tử	Cập nhật thường xuyên	05 năm	5.000.000/năm	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	25.000.000
3	Củng cố tổ chức nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử	Tổ chức đoàn cán bộ, doanh nghiệp đi khảo sát học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh Triển khai hoạt động thống kê về thương mại điện tử	02 lần/05 năm 01 lần/năm	05 năm	50.000.000/01 lần 5.000.000/năm	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%; Doanh nghiệp tham gia đóng góp 50% Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	100.000.000 25.000.000

Thực hiện theo đề án cải cách hành chính của tỉnh

Thực hiện theo đề án cải cách hành chính của tỉnh

Thực hiện theo kế hoạch đào tạo và quy hoạch cán bộ

Mb

TT	Hoạt động triển khai	Công việc cụ thể	Số lượng	Thời gian thực hiện	Đơn giá (đồng)	Nguồn kinh phí	Thành tiền (đồng)
4	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương TMDT	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử  Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMDT	05 doanh nghiệp/năm  10 doanh nghiệp/năm	05 năm  05 năm	10.000.000/doanh nghiệp  5.000.000/doanh nghiệp	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%; Ngân sách Bộ Công Thương hỗ trợ 20%; Doanh nghiệp đóng góp 30% Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%; Doanh nghiệp tham gia đóng góp 50%	250.000.000  250.000.000
5	Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh	Thuế hosting duy trì hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử: www.laichau.biz  Thu thập xử lý thông tin xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác điều hành chi đạo của tỉnh và tìm hiểu thông tin của doanh nghiệp	1  Thường xuyên	05 năm  05 năm	30.000.000/năm  10.000.000/năm	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%  Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	150.000.000  50.000.000
6	Xây dựng hệ thống thu thập và xử lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu	Biên tập thông tin về tiềm năng xuất khẩu của địa phương và danh sách doanh nghiệp xuất khẩu cập nhật lên cổng thông tin xuất khẩu của Việt Nam (VNEX)  Khai thác thông tin trên cổng thông tin thị trường nước ngoài, xử lý biên tập thành bản tin điện tử về tình hình thị trường nước ngoài cung cấp cho doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh	  hàng năm  Hàng tháng	  05 năm  05 năm	  10.000.000/năm  10.000.000/năm	  Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%  Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%	  50.000.000  50.000.000

**Tổng kinh phí dự kiến: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)**

*M. L.*